TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 348/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29/11/2019

“ V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triều Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh
2. Ông Trần Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Thành Thị Thu Trang- Thư ký TAND TP.Biên Hòa.

- ***Đại diện VKSND thành phố Biên Hòa*** *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Hoàng Thế Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2035/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/09/2019 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 328/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 422/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/11/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị PH, sinh năm 1996 (xin vắng mặt).

Trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn E, huyện H, tỉnh Đăk Lăk

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Nhật P, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Trú tại: tổ 5, khu phố 2, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị PH trình bày: chị và anh Nguyễn Nhật P tự nguyện yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ea Drăng, huyện E, tỉnh Đ. Quá trình chung sống không hạnh phúc nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên gây gỗ và đã ly thân với nhau. Nay chị và anh P không còn tình cảm nên chị làm đơn xin ly hôn với anh P để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 22/10/2016, hiện tại chị đang nuôi con và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu N, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hôn nhân giữa chị PH và anh P là hôn nhân hợp pháp, anh P đã được tống đạt hợp lệ các quyết định tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện không mong muốn hàn gắn đoàn tụ xét thấy tình cảm vợ chồng chị PH và anh P không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị PH có căn cứ, con chung giao cho chị PH nuôi, tạm thời anh P không cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung đương sự khai không có, chị PH nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Nhật P cư trú tại phường L, thành phố B, tỉnh Đ. Tòa án đã tống đạt và niêm yết giấy triệu tập hợp lệ cho anh P về việc thụ lý vụ án, làm việc, hòa giải, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh Nguyễn Nhật P vắng mặt không có lý do. Ngày 16/10/2019 chị PH có đơn xin vắng mặt khi xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị PH và anh P chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ea Drăng, huyện E, tỉnh Đ nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của chị PH thì chị và anh P chung sống với nhau không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên gây gỗ nhau và sống ly thân nhau, xét thấy tình cảm không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh P để chị ổn định cuộc sống mới. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị PH và anh P thật sự trầm trọng không thể hàn gắn được, chị PH và anh P đã sống ly thân, Tòa án đã tạo điều kiện hòa giải hàn gắn đoàn tụ anh P biết nhưng không đến Tòa án làm việc, hòa giải. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án và áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị PH.

[3] Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Bảo N, sinh ngày 22/10/2016, hiện tại chị PH đang nuôi con. Xét thấy nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi con của chị PH phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Bảo N cho chị PH trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về nợ chung: chị PH khai không có, do không có lời khai anh P nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6; khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết, chị PH phải nộp 300.000đ.

[7] Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 207 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Điều 6; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị PH. Chị Nguyễn Thị PH được ly hôn với anh Nguyễn Nhật P.

2.Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 22/10/2016 cho chị Nguyễn Thị PH trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Nhật P được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị PH phải nộp 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị PH đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, biên lai số 0000394 ngày 03/9/2019. Chị PH đã nộp xong án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- VKSND TP.Biên Hòa (2);
- THA dân sự TP.Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
-UBND thị trấn E (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1);
- Lưu văn phòng (1).

Nguyễn Triều Châu